

**TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG TRONG TANG LỄ TRUYỀN THỐNG NGƯỜI HÀN**

## YIN-YANG PHILOSOPHY IN THE KOREAN'S TRADITIONAL FUNERAL

**Bùi Thị Thoa***Trường Đại học Đà Lạt*

Email: buiminhthoa@gmail.com

**TÓM TẮT**

Cùng với Shaman giáo, triết lý âm dương là một học thuyết đã và đang có những ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống văn hóa của Hàn Quốc. Học thuyết này được ứng dụng rộng rãi vào đời sống vật chất và đời sống tinh thần cư dân nơi đây (các nghi thức của một tang lễ truyền thống cũng không ngoại lệ). Bài viết này sẽ tập trung trình bày về những ảnh hưởng của yếu tố âm dương đến tang lễ truyền thống người Hàn.

**Từ khóa:** âm dương; triết lý; tang lễ; văn hóa; Hàn Quốc.

**ABSTRACT**

Along with Shamanism, yin - yang philosophy is the theory which has been affecting cultural life of Korea deeply. This theory has been widely applied on the daily life and spiritual life of the Korean (including formal ceremonies of traditional funerals). This article focuses on the effects of yin - yang elements on traditional funerals of the Korean.

**Key words:** yin-yang; philosophy; funeral; culture; Korea.

**1. Vài nét về yếu tố âm dương trong văn hóa Hàn**

Ngay từ rất sớm, hầu hết cư dân Đông Á (trong đó có người Hàn) đã chọn nông nghiệp là sinh kế chính. Trong cuộc sống, họ thường xuyên va chạm với các cặp đối lập như *đực - cái, cao - thấp, nóng - lạnh...* Họ cũng sớm nhận biết sự sinh sôi nảy nở của thực vật là do sự phối hợp giữa trời với đất; động vật sinh trưởng được là nhờ sự giao phối giữa con đực và con cái; thậm chí sự ra đời của mỗi con người cũng là do sự kết hợp của hai yếu tố cha (dương) và mẹ (âm). Quá trình lao động cũng khiến họ nhận ra rằng hai hình thái sinh sản (của động vật và thực vật) có cùng bản chất. Vì thế, Đất được đồng nghĩa với Mẹ, Trời đồng nghĩa với Cha. Việc hợp nhất hai cặp Mẹ - Cha và Trời - Đất chính là sự khái quát hóa đầu tiên trên con đường dẫn đến triết lý âm dương [1, tr 52]. Tuy nhiên, người Trung Hoa đã có công lớn trong việc khái quát các phạm trù đối lập và thống nhất đó để hình thành nên triết lý âm dương.

Hàn Quốc là một quốc gia nằm ở khu vực Đông Á. Với vị trí địa lý gần gũi nên ngay từ sớm, triết lý âm dương từ Trung Hoa đã du nhập vào bán đảo này. Chúng ta có thể bắt gặp những yếu tố ấy ngay trong thần thoại lập quốc Tangun. Dù đây

không phải là câu chuyện về sự sáng thế (bởi trước khi Tan-gun xuất hiện thì thế gian đã có con người rồi), song nhìn vào cấu trúc câu chuyện, ta có thể nhận thấy các kiểu bố cục, hay các cặp đối xứng rất rõ ràng: *trời/thiên - đất/địa; gấu/nữ - hổ/nam; con người - tự nhiên; ánh sáng - bóng tối; thần tiên - con người; sự sống - cái chết...* Các cặp đối lập này đã thể hiện khá rõ nét quan niệm âm - dương của người Hàn.

Thời kỳ Tam quốc trên bán đảo Hàn, triết lý âm dương bắt đầu hiện hữu một cách rõ ràng. Tư tưởng âm dương đã xuất hiện trong các câu chuyện kể vào giai đoạn văn hoá Tam Quốc. Trên tranh tường các hầm mộ Koguryo (*nữ/âm ứng với mặt trăng - con cóc, nam/dương với mặt trời - con chim 3 chân*)... Đến những giai đoạn lịch sử sau đó, tư tưởng này ngày càng được thể hiện và ứng dụng rất rõ ràng trong đời sống vật chất cũng như tinh thần của cư dân nơi đây.

Ở Hàn Quốc, màu biểu trưng cho âm dương khởi đầu là đen đỏ (hình thái cực trên cờ Hàn Quốc từ thế kỷ XIX cũng là hình tròn thái cực với màu đen đỏ). Song cờ thái cực Hàn Quốc có đặc điểm là mỗi nửa không chứa hình tròn nhỏ khác màu. Theo GS Trần Ngọc Thêm, sự điều chỉnh

này phù hợp với chất dương tính gốc du mục trong tính cách người Hàn: rõ ràng, mạnh mẽ hơn. Sau này, xu hướng thay cặp đen đỏ bằng cặp màu xanh đỏ xuất hiện. Cặp màu xanh đỏ tuy không thể hiện chính xác và rõ rệt tính triết lý của đối lập âm dương, nhưng bù lại chúng hài hoà và dễ nhìn hơn. Chúng ta có thể gặp hình tròn thái cực với hai màu xanh đỏ không chứa hình tròn nhỏ khác màu ở khắp nơi trên bán đảo Hàn, đặc biệt là trong các dịp lễ hội hay đám cưới... [2, tr 17].

Một đặc điểm khác trong tư tưởng âm dương của người Hàn là chuộng số lẻ (số lẻ là số dương, số chẵn là số âm). Lý do họ thích số lẻ bởi một niềm tin rằng dương sẽ mang lại may mắn. Vì thế, ở Hàn Quốc trong một năm có khá nhiều ngày lễ tết mà ngày và tháng trùng nhau là con số lẻ: Tết Nguyên Đán hay *Solnal* (1/1), ngày *Somchon* (3/3), Tết Đoan Ngọ - hay ngày *Tano* (5/5), Chil sok (7/7)...

## 2. Ứng dụng triết lý âm dương trong tang lễ truyền thống của người Hàn

### 2.1. Quan niệm về cái chết

Cũng như người Việt, người Hàn quan niệm chết không phải là đã hết mà là đi về thế giới bên kia, về cõi vĩnh hằng; không phải là sang cõi âm mà là về cõi âm - về nơi gốc gác của con người - “*sống gửi thác về*”. Họ cũng tin rằng ở thế giới bên kia con người sẽ tiếp nhận hậu quả của cuộc sống trước đó do bản thân họ tạo ra. Vì vậy, trong cuộc sống hiện tại con người luôn cố gắng sống tốt hơn với nhau để khi sang thế giới bên kia họ sẽ được hưởng những điều tốt đẹp. Những người theo Phật giáo thì quan niệm chết là được lên Niết Bàn, còn các tín đồ Công giáo lại tin rằng linh hồn được lên Thiên đàng. Có thể thấy *việc xem cái chết như là sự đưa tiễn người quá cố về thế giới khác và thói quen sống bằng tương lai chính là một sản phẩm của triết lý âm dương* [1, tr 147].

Đối với người Hàn, tang lễ là nghi lễ quan trọng nhất trong *quan hôn tang tế*. Cái chết đánh dấu sự kết thúc ở thế giới bên này nhưng lại là sự mở đầu cho thế giới bên kia. Nếu nói theo triết lý âm dương thì quan niệm này tương ứng với quy luật thứ hai - quy luật về quan hệ phát triển của âm dương: *khi âm thịnh thì dương suy, khi dương*

*thịnh thì âm suy. Khi dương suy đến cùng cực thì phát triển thành âm, khi âm suy đến cùng cực thì tất sẽ sinh dương*. Sự thiêng liêng trong cái chết chính là cơ sở để người Hàn thực hiện việc chuẩn bị cho tang lễ rất chu đáo, long trọng và xem đó như là sự đưa tiễn người quá cố.

Cũng với quan niệm cái chết là sự mở đầu cho một cuộc sống khác, nên trong phong tục tang lễ truyền thống người Hàn có hai đặc điểm. *Thứ nhất*, tang lễ liên quan đến thế giới âm nên mọi nghi lễ đều tuân theo đặc tính của âm (dùng số chẵn, phương vị và màu sắc đều hướng về phương Tây, âm tính - màu trắng). *Thứ hai*, những người chết già được xem như việc vui mừng (thậm chí kiệu đưa tiễn linh hồn và thể xác người quá cố được trang trí rất sặc sỡ). Chúng ta có thể nhận thấy điều này qua tác phẩm *Văn hóa Hàn Quốc những điều bí ẩn của tác giả* Joo Kang Hyun. Theo ông, tại đảo Jin thuộc tỉnh Cheol-la-nam (mảnh đất ở phía Nam bán đảo Hàn), vẫn còn lưu giữ phong tục tang lễ rất độc đáo luôn thu hút sự quan tâm của thế nhân. Trong đám tang tại nhà tang chủ, mọi người tổ chức một trò chơi gọi là Ta-si-rae-gi vào ban ngày trước khi đưa tang; họ hát, múa và kể chuyện vui để an ủi tang gia với các nhân vật và nội dung như sau:

**Tang chủ giả:** Không bán ở nhà có đám tang thì bán ở đâu ?

**Anh hề:** Buôn cái gì? Bán cái gì ?

**Tang chủ giả:** Cái mà nhà có đám tang cần bán đã rõ ràng rồi còn gì ?

**Anh hề:** Rõ ràng ?

**Tang chủ giả:** (Nói nhỏ) Bán cái xác của bố cái hũ thăng cu chứ còn bán cái gì nữa?

**Anh hề:** Ôi giờ! Đúng là tang chủ thật rồi.

**Tang chủ giả:** Đúng là không biết cái cóc gì hết. Không phải là tôi buôn bán để kiếm tiền mà để cân xem bố cháu đáng giá bao nhiêu. Làm như vậy để kiếm tiền làm đám giỗ cho bố cháu. Nào thì phải xây bia, làm mộ và quan trọng nhất là định thử tinh thần hợp tác nữa. Cách buôn bán của tôi thật là hiểu thảo và lành mạnh biết bao? [3, tr 302 - 303].

Cũng theo tác giả, ở vùng An-dong, tỉnh Kyung-buk, trong tang lễ thì người khó tính nhất

cũng phải mặc đồ tang, vừa đi vừa giả khóc, vừa than vãn.

"Ôi giời ôi, ông/bà chết thế là tốt."

"Giời ơi, giời hời, ai cũng chết, chết cả rồi!"

"Giời ơi, giời hời, mới ngày nào bị bệnh mà nay chết rồi."

"Sống được bao lâu mà đã chết rồi?"

"Ôi, mắt cá lòng cá dạ." [3, tr 305].

Rõ ràng, qua những trích đoạn của các "trò chơi tang lễ" nêu trên cho chúng ta thấy; đối với người Hàn, tang lễ không chỉ đơn thuần là một nghi lễ của những người trong gia đình để tỏ lòng thương tiếc người đã khuất mà còn là một phần của xã hội và văn hóa lễ hội. Tại "sân khấu lễ hội" ấy, những người tham dự đã bằng nhiều hình thức khác nhau để thể hiện lòng thương tiếc người đã mất cũng như động viên an ủi thân nhân người quá cố. Đối với họ, sự mất đi của một ai đó không phải là chấm dứt mà chỉ là sang thế giới khác mà thôi. Do đó, trên con đường đi về miền cực lạc, giống như người Việt, cư dân Hàn thường tiễn đưa người thân trong tiếng nhạc, tiếng trống; ngoài ra, họ còn có cả những lời ca, tiếng hát, điệu múa làm vui lòng người đã khuất. So với người Việt, quan niệm về cái chết của người Hàn ít nhiều cho thấy sự tương đồng - chết không phải là đã hết mà chỉ là về thế giới bên kia, sống gửi thác về, về đoàn tụ với tổ tiên. Đối với người Việt, khi một ai đó chết do tuổi già thì cháu chắt còn được đội tang vàng, tang đỏ - là những màu của sự vui vẻ (dương) khác với màu trắng, màu tang tóc (âm).

## 2.2. Một số nghi thức trước khi an táng

\* Trước lúc lâm chung: khi gia đình người Hàn có người đang hấp hối sẽ được thân nhân đưa vào phòng hậu sự theo quy tắc: nam vào phòng *sarangbang*/사랑방/(phòng khách), nữ vào phòng trong. Điều này cũng xuất phát từ tâm lý chung của cư dân phương Đông, cư dân nông nghiệp trước đây: nam là những người hoạt động ngoài xã hội/hướng ngoại (dương); còn nữ lo toan công việc trong gia đình/hướng nội (âm). Đối với người Hàn, phòng hậu sự có ý nghĩa rất quan trọng đối với người quá cố. Đặc biệt, khi đặt người bệnh vào phòng, điều chú ý là phải đặt

đầu quay về hướng Đông và chân về hướng Tây. Bởi hướng Đông là hướng mặt trời mọc nên có nhiều sinh khí. Sau khi người bệnh đã tắt thở, cũng như người Việt, người Hàn tiến hành *lễ gọi hồn* (Kobuk/고복). Sau khi gọi hồn mà người chết vẫn không sống lại thì tiếp tục là lễ phạn hàm (banham/반함).

\* Trong lễ phạn hàm (banham/반함): Ở

người Hàn, lễ phạn hàm được tiến hành ngay sau khi khâm liệm. Trong lễ này, tang chủ sẽ dùng 3 đồng tiền kim loại và gạo để thực hiện theo các bước sau: *Bước 1*: bỏ 1 đồng tiền và ít gạo vào miệng người chết từ bên phải. *Bước 2*: bỏ 1 đồng tiền và ít gạo vào miệng người chết từ bên trái. *Bước 3*: bỏ 1 đồng tiền và ít gạo vào chính giữa miệng người chết. Sở dĩ người ta làm như vậy bởi họ tin rằng người chết sẽ dùng số tiền và gạo đó ăn tiêu dọc đường khi sang thế giới bên kia. Song nhìn từ góc độ khoa học với việc áp dụng theo nguyên lý âm dương thì việc bỏ gạo khô (dương) vào miệng người chết, khi gạo gặp ẩm - (khí bốc ra từ miệng người chết - âm) sẽ trương lên bịt kín miệng khiến những khí độc, dư bản không thể bay ra ngoài. Mặt khác, tiền đồng là kim loại, khi gặp dịch vị của người qua đời ứ hơi lên (dịch vị là acid) thì tà khí bị triệt tiêu, nên không thể bay ra ngoài gây ô nhiễm môi trường [4, tr 16].

## 2.3. Một số nghi lễ sau khi an táng

### 2.3.1. Lễ cúng 3 ngày

Theo Hoàng Quốc Hải: "*Về tang lễ, nhìn bề ngoài là hành vi ứng xử xã hội của người sống đối với người chết, nó thuộc phạm trù văn hóa tang lễ (cũng có người gọi đó là văn hóa sinh tử). Nhưng kỳ thực, văn hóa tang lễ là văn hóa dành cho người sống, chứ không phải cho người chết. Vì một khi con người đã qua đời, thì mọi nhu cầu về vật chất và tinh thần của bản thân họ đều khép lại*" [4, tr 70]. Thực tế, tất cả mọi công việc cúng lễ dành cho người chết từ khi chôn cất cho đến giỗ đều do người sống đảm nhiệm. Tất cả những nghi thức ấy được xuất phát từ nhân sinh quan của người sống nhằm "nâng đỡ" người đã khuất. Tuy nhiên, biểu hiện của các nghi thức này tùy thuộc vào từng tộc người cũng như nền văn hóa của họ.

Giống như người Việt, sau khi an táng người quá cố, người Hàn cũng có tục cúng 3 ngày. Theo thuyết duy tâm, dân ta quan niệm phải cúng 3 ngày, vì sau khi chết linh hồn lìa khỏi xác đi phiêu diêu chưa ổn định. Sau 3 ngày con cháu cúng lễ, linh hồn mới ổn định lại. Theo cổ lễ, cúng 3 ngày được gọi là “*Lễ tế ngu*”, hay “*Tam tiêu*”, bao gồm: *sơ ngu*, *tái ngu*, *tam ngu* (*ngu* tức là *yên*), lễ cho yên hồn phách. Theo tác giả Trương Thìn, 3 ngày gồm có một âm (2) và một dương (1). Lễ cúng 3 ngày là để âm dương biến hóa, tiêu trưởng.

Cổ lễ của người Hàn quy định, sau khi chôn cất sẽ tiến hành lễ cúng 2 ngày (gọi là *재우제/che wo chee/tái ngu tế*) và lễ cúng 3 ngày (*삼우제/sam wo chee/tam ngu tế*). Với quy định trên chúng ta có thể thấy các nghi lễ này được thực hiện sau khi chôn. Song hiện ở người Việt tục lệ này vẫn chưa có sự thống nhất. Một số địa phương tính lễ cúng 3 ngày từ sau khi an táng, một số nơi khác lại tính từ khi mất. Song trong thực tế, nhiều địa phương ở nước ta (nhất là khu vực miền Nam) linh cữu thường được quản ở nhà từ 3 đến 7 ngày mới di quan để an táng, nên tục cúng 3 ngày phải được tính sau khi chôn. Như vậy, dù đậm nhạt khác nhau, song nghi thức cúng 3 ngày ở người Hàn (và cả người Việt) đều có sự chi phối bởi yếu tố âm dương với mong muốn cho linh hồn người quá cố được siêu thoát. Nói đúng hơn, những nghi thức ấy đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi triết lý âm dương.

### 2.3.2. Các nghi lễ tưởng nhớ người quá cố

Sau khi triều đại Koryo sụp đổ và triều đại Choson được thiết lập vào năm 1392, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong văn hóa Hàn thực sự có sự biến đổi mạnh mẽ. Cũng bắt đầu từ đó, cuộc sống của người dân Hàn Quốc được chi đạo bởi các nguyên tắc của Tống Nho. Những nguyên tắc của Tống Nho đã ổn định luật lệ xã hội, coi trọng sự hiếu thảo với cha mẹ và lấy đó làm đức tính cơ bản, đặc biệt, các quy tắc đó nhấn mạnh phép tắc trong mối quan hệ xã hội và luôn đề cao việc thờ cúng tổ tiên trong mỗi gia đình.

Những hình thức thờ cúng mà qua đó thể hiện sự tưởng nhớ, tôn kính đối với tổ tiên được

người Hàn gọi chung là *제사/jesa*. Các nghi lễ này mang trọn giá trị tinh thần của người Hàn Quốc, nó nhấn mạnh trật tự từ trên xuống dưới, từ người đã chết đến những người nối dõi; là sự xác nhận quan hệ huyết thống giữa người sống và người chết.

Căn cứ vào hình thức và đối tượng được thờ cúng của người Hàn, có thể chia làm ba hình thức thờ cúng tổ tiên cơ bản sau:

- *가제/kije* (*Là lễ giỗ tổ tiên* - lễ tưởng những người mới mất. Theo lệ cũ, nghi lễ này được thực hiện theo quy cách truyền thống, nghĩa là thực hiện vào nửa đêm trước ngày mất).

- *차례/charye* (là nghi lễ tưởng nhớ tổ tiên ở bốn thế hệ gần nhất, nghĩa là từ đời thứ tư trở lại đến ông bà bố mẹ. Từ đời thứ năm được cúng tế tại mộ hàng năm. Đồ cúng trong nghi lễ này cũng giống như lễ *kije*. Nghi lễ này được thực hiện vào sáng sớm của những ngày lễ đặc biệt. Phần lớn các gia đình Hàn chỉ thực hiện lễ này hai lần trong năm: vào dịp Tết năm mới và Trung thu. Tuy nhiên, cũng có những gia đình thực hiện nghi lễ này vào ngày thức ăn lạnh/Tết Hàn thực (105 ngày sau Đông Chí) và ngày 5 tháng 5 âm lịch hàng năm).

- *시제/sije* (lễ tổ tiên từ 5 đời về trước, làm một lần trong năm).

Trong các loại nghi lễ trên, lễ *kije* và *charye* thường được tổ chức long trọng, cầu kì tại nhà.

Cũng như người Việt, người Hàn có quan niệm người đã khuất không có nghĩa là biến mất, là đoạn tuyệt với con cháu, ngược lại họ luôn sống trong tâm trí của những thân nhân đang sống. Do đó, vào các ngày giỗ chạp, người Hàn thực hiện nghi thức cúng giỗ và tưởng niệm người đã khuất. Trong các nghi lễ này, dấu ấn của triết lý âm dương được thể hiện khá rõ nét. Đối với người Hàn, thời gian làm lễ cúng giỗ tổ tiên cũng như người quá cố là vào lúc nửa đêm khi mà âm mạnh, dương yếu nhất. Theo họ, đây là thời gian tốt nhất để mời âm hồn người quá cố về dự lễ với con cháu và người thân. Khi đã dựng xong bàn thờ để làm lễ *kije/가제/giỗ*, người ta sẽ lần lượt sắp xếp các lễ

vật. So với người Việt, cỗ cúng trong lễ *kije* nói riêng và các nghi lễ thờ tổ tiên nói chung rất thịnh soạn, có thể lên tới hàng chục món và được bài trí theo một trật tự trái phải, trước sau rất nghiêm ngặt. Quy tắc âm dương trong việc bố trí mâm lễ vật được họ tuân thủ chặt chẽ:

+ Ở các hàng thứ 1, 3, 5 (vì là số lẻ nên xếp thức ăn theo số lẻ); các hàng thứ 2, 4, 6 (là số chẵn nên thức ăn được xếp theo số chẵn)

+ Các loại trái cây màu đỏ (dương) được đặt phía Đông (dương), các loại trái cây màu trắng (âm) được đặt phía Tây (âm).

+ Các đồ lễ được làm từ cá thì khi đặt đầu của chúng (dương) phải quay về hướng Đông (dương), đuôi về phía Tây (âm).

Ngoài những nguyên tắc trên, mâm lễ vật thịnh soạn mà người Hàn dùng để cúng người quá cố còn tuân thủ nguyên tắc khác về âm dương đó là món khô (dương) bên trái/dương - món nước (âm) bên phải/âm ...

#### 2.4. Tang phục

Giống như người Việt, tang phục truyền thống của người Hàn cũng là màu trắng. Theo Ngũ hành thì đó là màu của hành Kim (hướng Tây - hướng mặt trời lặn/âm). Cùng với khăn áo tang, *gậy* cũng là một yếu tố trong tang phục của người Hàn. Việc chống gậy xuất phát từ quan niệm của người xưa là khi bố (mẹ) qua đời, do con cái phải túc trực bên linh cữu liên tục, đêm đến phải gối đất nằm rơm, không được ăn uống nên sức khỏe giảm sút, đi đứng không vững. Để tránh sự không may xảy đến đối với người con trong khi đi lại, người Hàn đã có tục sử dụng cây gậy lúc điếu khách và đưa đám. Tục lệ cũng quy định rõ hơn, nếu là tang cha thì người con phải chống gậy tre; nếu là tang mẹ thì người con phải chống gậy vông. Theo triết lý âm dương, gậy tre tròn (tượng trưng cho trời), tre rắn chắc là trụ cột, tre có nhiều đốt, mắt mọc ra ngoài - hướng ngoại (tượng trưng cho chức năng của người cha). Cây vông (cây ngô đồng) có thân gỗ mềm, lá vuông tượng trưng cho phái yếu (âm), mắt cây vông mọc lẫn vào trong ruột - hướng nội

(tượng trưng cho vai trò của người mẹ - nội tướng). Ở người Hàn, dù là gậy tre hay gậy vông thì phía trên vẫn được dẫn tròn - tượng trưng cho trời, phía dưới được dẫn vuông - tượng trưng cho đất. Theo quan niệm của người Hàn có thực hiện tục lệ như vậy thì linh hồn từ thế giới dưới dương gian (đất) mới có thể sang thế giới bên kia được.

#### 3. Kết luận

Qua những dẫn liệu nghiên cứu về ảnh hưởng của triết lý âm dương trong tang lễ truyền thống người Hàn trên đây đã cung cấp thêm cho chúng ta những mảng màu văn hóa đa dạng của xứ sở kim chi - nơi chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Hán tộc.

Như vậy, có thể thấy *triết lý âm dương* đã và đang thể hiện sự ảnh hưởng mạnh mẽ trên diện rộng cũng như chiều sâu trong văn hóa dân gian của người Hàn. Dù đậm nhạt khác nhau, song các nghi lễ liên quan đến tang ma của người Hàn đều mang đậm dấu ấn của triết lý này.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, nhiều biểu hiện trong nghi thức tang lễ truyền thống của Hàn Quốc có nhiều thay đổi. Hầu hết các đám tang (nhất là tại các thành phố) không còn được tổ chức tại nhà tang chủ (thường là nhà con trai trưởng) mà chủ yếu tại nhà tang lễ của các bệnh viện hoặc các nhà thờ. Trong lễ *kije* (lễ tưởng niệm những người mới mất) - thay vì việc tổ chức vào lúc nửa đêm, người Hàn hiện nay thường tổ chức vào buổi tối (khoảng 20 - 21 giờ) và coi đó như một buổi tụ họp của toàn gia đình để tưởng nhớ người quá cố. Về tang phục, ngoài màu trắng họ còn sử dụng màu đen. Các "trò chơi tang lễ" cũng không còn... Tất cả những thay đổi này đều xuất phát từ cuộc sống công nghiệp hóa - hiện đại hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ, các căn hộ của nhiều gia đình người Hàn cũng không còn diện tích phù hợp để tổ chức đám tang... Ngoài ra, những tác động của các tôn giáo lớn như Thiên chúa giáo, đạo Tin Lành... cũng là một trong những nguyên nhân khiến tang lễ truyền thống Hàn có nhiều thay đổi.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 
- [1] Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [2] Trần Ngọc Thêm (2008), *Văn hóa Korea*, Tập bài giảng tại Đại học Đà Lạt.
- [3] Joo Kang Huyn (2006), 우리 문화의 수수 캐키 (*Văn hóa Hàn Quốc - Những điều bí ẩn*), NXB Hankire.
- [4] Trương Thìn (2007), *Nghi thức tang lễ và văn khấn truyền thống*, NXB Hà Nội.